

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-PBGDPL

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2024

V/v báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện
Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và
Thông tư số 09/2021/TT-BTP

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố, thị xã

Ngày 31/01/2024, Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương ban hành văn bản số 573/HĐPH-PBGDPL hướng dẫn việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Tại Văn bản này Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương đề nghị các địa phương tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định này, gửi Báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Sở Tư pháp đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 và Thông tư 09/2021/TT-BTP bằng hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo sơ kết gửi về Sở Tư pháp (Qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật) trước ngày 10/04/2024 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.

(Đề cương báo cáo được gửi kèm theo)

Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đình Văn Hồng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTg VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP

1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện
- b) Quán triệt, tập huấn, truyền thông, xây dựng và phát hành tài liệu kỹ năng, nghiệp vụ về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
 - Truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (số lượng và hình thức truyền thông đã thực hiện).
 - Quán triệt, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (số lượng lớp tập huấn, nội dung, thành phần, cơ quan chủ trì tổ chức).
 - Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng và các tài liệu về lĩnh vực pháp luật liên quan đến các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.
- c) Kiểm tra, khảo sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.
- d) Nguồn lực thực hiện.
 - Phân công đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ.
 - Kinh phí thực hiện: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm; kinh phí từ Chương trình từ mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 bố trí cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật của từng cấp tỉnh, huyện, xã.
 - Huy động nguồn lực xã hội cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mức kinh phí huy động được.

(Biểu mẫu số 01)

2. Kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật

- Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; số xã đạt chuẩn tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số xã, phường, thị trấn bị thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công

nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Biểu mẫu số 02, 03 và 04).

- Các mô hình, giải pháp, sáng kiến đã được áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật nói chung và các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hiệu quả nói riêng tại địa phương (Tổng số lượng mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trên địa bàn, tổng số mô hình điển hình đã xây dựng theo Quyết định 1723, tổng số mô hình điển hình được khen thưởng), (Biểu mẫu số 05).

- Đánh giá tác động, hiệu quả của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Một số bài học kinh nghiệm

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ và giải pháp

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

***Lưu ý:**

- Mốc thời gian thông tin, báo cáo: Tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 31/3/2024.
- Thời hạn gửi Báo cáo sơ kết về Sở Tư pháp: Trước ngày 15/4/2024.

**BIỂU MẪU PHỤC VỤ SƠ KẾT 03 NĂM THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ 09/2021/TT-BTP**

1. Biểu mẫu số 01. Thống kê kinh phí triển khai nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
Cấp huyện									
Cấp xã									

2. Biểu mẫu số 02: Thống kê số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và số xã đạt tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” trong Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao)

Stt	Năm	Tổng số xã, phường, thị trấn		Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Số xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao
		Xã	Phường, thị trấn	Xã	Phường, thị trấn	
1	2022					
2	2023					

3. Biểu mẫu số 03: Thống kê số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Stt	Năm	Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Nguyên nhân
		Xã	Phường, thị trấn	

1	2022			Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
				Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2	2023			Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
				Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biểu mẫu số 04: Danh sách xã, phường, thị trấn bị thu hồi Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Năm ra QĐ công nhận đạt chuẩn TCPL	Năm bị thu hồi/hủy bỏ Quyết định công nhận đạt chuẩn TCPL	Lý do
I	Thành phố...			
1				
2				
...				
II	Huyện...			
...				

6. Biểu mẫu số 05: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật

STT	Tên mô hình, giải pháp, sáng kiến	Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến	Địa bàn áp dụng	Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng	Đã được khen thưởng
I	Phổ biến, giáo dục pháp luật				
1					
2					
...					
II	Hòa giải ở cơ sở				

...					
III	Khác				
...					